

*

Số 375-QĐ/ĐHKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước
quý 2 năm 2026 của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-VHL ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế toán-Tài chính,

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 2 năm 2026 của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (theo Biểu số liệu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế toán-Tài chính và các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện Hàn lâm KHCNVN (để b/c);
- Hiệu trưởng chính (để p/h);
- Lưu: VT, HC.



Đinh Thị Mai Thanh

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2026
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách)

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 2	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	5,426.3	1,755.5	32.35%	11.20%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	4,874.3	1,436.0	29.46%	352.83%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4,874.3	1,436.0	29.46%	352.83%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	4,874.3	1,436.0	29.46%	352.83%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0.0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	552.0	319.5	57.87%	2.09%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	552.00	319.5	57.87%	172.40%
3.3	Kinh phí cải cách tiền lương				
3.4	Kinh phí quỹ tiền thưởng				
II	Nguồn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				

Thủ trưởng đơn vị
Đinh Thị Mai Thanh

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN QUÝ 2 NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý 2 so dự toán (%)
			Quý 2	Lũy kế	
A	B	1	2	3	4=3/1
	TỔNG CHI NSNN				
I	THU PHÍ, LỆ PHÍ				
1	<i>Tổng thu</i>				
2	Thu phí được để lại đơn vị				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	5,426	1,418	1,755	26.13%
A	Chi thường xuyên				
1	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
a	Kinh phí giao tự chủ				
b	Kinh phí không giao tự chủ				
2	<i>Chi quốc phòng</i>				
3	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>				
4	<i>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	552	319	319	57.87%
5	<i>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>	4,874.3	1,098.4	1,436.0	22.53%
6	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>				
7	<i>Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin</i>				
8	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
9	<i>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</i>				
10	<i>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>				
11	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>				
12	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>				
13	<i>Chi thường xuyên khác...</i>				
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN				
D	CHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ				
E	CHI CTMTQG				
1	Chương trình MTQG				
2	Chương trình mục tiêu quốc gia				



Thủ trưởng đơn vị

Đinh Thị Mai Thanh